

Số: **407/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 396/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996; HKTT+ cư trú: số 12 ngõ 103 Tr Đ, phường Tr Đ, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

Và anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1989; HKTT+ cư trú: số 12 ngõ 103 Tr Đ, phường Tr Đ, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung T cùng thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung T xác nhận có 02 con chung là:

- Nguyễn Bảo K, sinh ngày 19/11/2013
- Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 31/7/2017

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung kể từ sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:* Hai bên xác nhận không có không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**Về công nợ:* Hai bên xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0012612 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND p. xã Đ Th, h. Qu O, tp Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013 ngày 23/9/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam